|  |
| --- |
| **Tiết 122,123 : VIẾT:****VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT** |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

**2. Phẩm chất**

 Trách nhiệm: Có trách nhiệm với những vấn đề cần giải quyết.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, bảng kiểm đánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ****GV cho xem video**GV cho HS xem video về lời tâm sự của một HS trượt cấp 3.Link: h**ttps://youtu.be/zl8YCTFLboA?si=pMEFuVCImJ8uGzfg****Câu hỏi:** *Bạn HS đã gặp phải vấn đề gì và bạn đã vượt qua nó ra sao?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ****Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận** **Bước 4:** **Kết luận, nhận định****GV dẫn vào bài học:** Cuộc sốngxung quanh của chúng ta luôn vận động, biến đổi, và xảy ra muôn ngàn vấn đề đặt ra buộc chúng ta phải tìm cách giải quyết. Trước mỗi vấn đề của thế hệ mình trong xã hội hiện đại đòi hỏi em cần có quan điểm, suy nghĩ và cách giải quyết riêng. Tiết học hôm nay cô trò ta sẽ tìm hiểu cách viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. | HS có thể trình bày suy nghĩ về 1 trong các vấn đề mà bạn HS gặp phải:- Xung đột giữa cha mẹ và con cái, bị tổn thương- Đánh mất niềm tin vào bản thân. - Lấy lại sự tự tin vào bản thân, tìm lại được chính mình |

 **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHT 01: CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ KIỂU BÀI**1. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn tất đoạn văn sau: *Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết thuộc kiểu bài nghị luận xã hội, trong đó, người viết nêu lí lẽ, bằng chứng để…một vấn đề cần giải quyết, từ đó, đưa ra những…khả thi, thuyết phục cho vấn đề.*2. Lập bảng tóm tắt yêu cầu về nội dung/hình thức đối với kiểu VB nghị luận về một vấn đề cần giải quyết

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung/hình thức** | **Yêu cầu** |
| Nội dung |  |
| Hình thức |  |

 |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:****Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** **HS thảo luận cặp đôi, hoàn thành PHT 01.****Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**+ Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo PHT 01+ GV quan sát, khuyến khích **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ Đại diện một số cặp đôi phát biểu.+ Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **I. Nhắc lại tri thức về kiểu bài****1. Khái niệm:** Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết thuộc kiểu bài nghị luận xã hội, trong đó, người viết nêu lí lẽ, bằng chứng để phân tích một vấn đề cần giải quyết, từ đó, đưa ra những giải pháp khả thi, thuyết phục cho vấn đề.**2. Yêu cầu đối với kiểu văn bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung/hình thức** | **Yêu cầu** |
| Nội dung | Xác định, phân tích được vấn đề cần giải quyết và đề xuất những giải pháp phù hợp, khả thi, thuyết phục |
| Hình thức | Lập luận chặt chẽ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. |

 |

**Hoạt động 2.2. Đọc và phân tích kiểu văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN THEO BÀN****\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** **-** GV yêu cầu HS bài viết *Phòng ngừa “bệnh” nói, viết sáo rỗng* và trả lời các câu hỏi sgk (tr.113)**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**+ Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.+ HS dự kiến câu trả lời+ GV quan sát, khuyến khích**Bước 3: HS báo cáo k\ết quả và thảo luận**+ Đại diện nhóm bàn trả lời câu hỏi+ GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn**Bước 4: Đánh giá, chốt kiến thức:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức, ghi lên bảng**.** | **2. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản****\* Bước 1: Đọc bài văn: *Phòng ngừa “bệnh” nói, viết sáo rỗng***- Đọc bài văn (tr.111, 112, 1123 sgk)- Xem cách viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết**\* Bước 2:** **Nhận xét, phân tích các yêu cầu** **Câu 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bố cục kiểu bài** | **Bố cục VB*Phòng ngừa "bệnh" nói, viết sáo rỗng*** |
| **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần giải quyết, tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề**Thân bài:** Giải thích vấn đề cần giải quyết; phân tích vấn đề (thực trạng, nguyên nhân, tác hại) và đề xuất các giải pháp khả thi, thuyết phục**Kết bài:** Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động) | **Mở bài:** Giới thiệu được về “bệnh” nói, viết “sáo rỗng”; tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề**Thân bài:**– Giải thích: từ "sáo"– Phân tích vấn đề:+ Thực trạng của “bệnh” nói, viết "sáo rỗng" xuất hiện ở các khẩu hiệu, cách sử dụng từ ngữ của một bộ phận cán bộ trên hội nghị, VB báo cáo, những lúc trà dư tửu hậu,…+ Nguyên nhân: Tâm lí đám đông+ Giải pháp: Tự trang bị cho bản thân bản lĩnh, dũng khí, đạo đức, tri thức, niềm tin khoa học,… học hỏi, trau dồi tiếng Việt**Kết bài:** Cần nhận thức rõ tác hại của "căn bệnh" này để có giải pháp khắc phục và phòng tránh khả thi |

**Câu 2:** - Ở phần thân bài, VB đã triển khai theo trình tự trình bày nhận thức về vấn đề trước, đề xuất giải pháp sau.- Trình tự mà tác giả lựa chọn có ưu thế trong việc trình bày vấn đề mà VB nêu lên: Sự nhận thức vấn đề càng sâu sắc thì phần giải pháp càng có sức thuyết phục, vấn đề được nhìn nhận một cách tập trung.**Câu 3**.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Luận điểm** | **Lí lẽ (ví dụ)** | **Bằng chứng (ví dụ)** |
| *Có lẽ, "bệnh" sáo rỗng thời nay dễ thấy nhất là hầu như đi đâu, chỗ nào người ta cũng nói đến từ "4.0" như một thứ mốt thời thượng.* | *Trong hội nghị, trên đăng đàn, ở VB báo cáo, thậm chí cả lúc trà dư tửu hậu, người ta liên tục nhắc đến đủ thứ "4.0".* | *Không chỉ "trí thức 4.0", "doanh nghiệp 4.0", "doanh nhân 4.0", "lãnh đạo 4.0", "quản lí 4.0", "trường học 4.0",... mà còn "công nhân 4.0", "nông dân 4.0", "trồng rau 4.0", "nuôi cá 4.0",... thậm chí là "bảo mẫu 4.0", "ô sin 4.0", "lao công 4.0",...* |
| *……………………….* |  |  |

**Câu 4:** Bài viết đã đề xuất những giải pháp cụ thể:- Tự trang bị cho bản thân bản lĩnh, dũng khí, đạo đức, tri thức, niềm tin khoa học,… - Học hỏi, trau dồi tiếng Việt.**Câu 5:** Cách diễn đạt, lời văn của tác giả có tác dụng trong việc trình bày vấn đề: - Cách diễn đạt và lời văn của tác giả giúp người đọc nhận thức sâu sắc vấn đề cần giải quyết qua những ví dụ cụ thể, sinh động.- Cách nói thẳng thắn, cương quyết đã tác đọc sâu sắc đến nhận thức của người tiếp nhận. Ví dụ như: *"Bệnh" sáo rỗng bắt nguồn sâu xa từ thói phô trương, ưa hình thức, sính dùng từ ngữ to tát, mĩ miều để muốn chứng tỏ bản thân là người hiểu biết. Tuy nhiên, nó chẳng khác nào "thùng rỗng kêu to" – câu thành ngữ nhằm ám chỉ, phê phán những người trình độ hiểu biết hạn chế nhưng lại thích khoe khoang, huênh hoang để cố ra vẻ ta đây giỏi lắm,hay lắm"*.**Câu 6:** Những lưu ý khi viết một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết:- Đảm bảo cấu trúc và bố cục bài viết.- Chọn lựa các diễn đạt phù hợp với nội dung bài văn nghị luận về một vấn đề cầngiải quyết.- Thể hiện thái độ dứt khoát, thẳng thắn, trung thực trong quá trình diễn đạt. |

**Hoạt động 3: Nhắc lại quy trình viết và thực hành**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHT 02:****NHẮC LẠI QUY TRÌNH VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ****CẦN GIẢI QUYẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý** |
| Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết | Xác định mục đích, người đọc… | … |
| Xác định đề tài… | … |
| Thu thập tư liệu… | … |
| Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý | Tìm ý… | … |
| Lập dàn ý… | … |
| Bước 3: Viết bài | … | … |
| Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm | Xem lại và chỉnh sửa… | … |
| Rút kinh nghiệm… | … |

 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Nhắc lại lí thuyết về quy trình viết*** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** **-** HS đọc lại phần hướng dẫn quy trình viết trong phần *Viết,* bài 6 *-* sgk.- HS thảo luận cặp đôi và điền thông tin vào PHT 02: PHT nhắc lại lí thuyết về quy trình viết VB nghị luận về một vấn đề cần giải quyết.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**+ Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.+ HS dự kiến sản phẩm+ GV quan sát**Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm.+ GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ.** | **II. Nhắc lại lí thuyết về quy trình viết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý** |
| **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết** | - Xác định mục đích của bài viết: Thuyết phục người đọc về những phân tích, giải pháp đưa ra để giải quyết vấn đề trong đời sống.- Xác định đối tượng người đọc: thầy cô, các bạn. |  |
| Xác định đề tài: một vấn đề cần có giải pháp khắc phục. | Bài viết hay hơn nếu chọn được vấn đề mà bản thân, các bạn quan tâm , gần gũi với thực tế cuộc sống. |
| Thu thập tư liệu: Thu thập các bài báo, đoạn phỏng vấn, bài nghiên cứu,…liên quan đến đề tài cần viết, lập bảng thống kê tài liệu thu thập được. Ghi chép các thông tin hữu ích, những giải pháp đã thực hiện để giải quyết, khắc phục vấn đề. | Sử dụng các nguồn tài liệu tin cậy |
| Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý |

|  |
| --- |
| Giải pháp:- Giải pháp 1…- Giải pháp 2…- Giải pháp 3… |

Tìm ý: Liệt kê các ý tưởng cho bài viết dựa vào sơ đồ:

|  |
| --- |
| Phân tích vấn đề: - Vấn đề diễn ra như thế nào?- Nguyên nhân của vấn đề.- Biện pháp khắc phục |

 - Để tăng tính khả thi, thuyết phục cho các giải pháp, cần liệt kê các câu hỏi:+ Ai là người thực hiện giải pháp+ Thực hiện giải pháp như thế nào? Các bước tiến hành ra sao?+ Có phương tiện gì hỗ trợ thực hiện giải pháp.+ Những bằng chứng nào cho thấy giải pháo có hiệu quả trong thực tế. | - Có thể phân tích vấn đề trên nhiều phương diện: cá nhân- gia đình – nhà trường-xã hội, chủ quan – khách quan, trong nước – ngoài nước. |
| Lập dàn ý:- MB: + Giới thiệu vấn đề + Nêu tầm quan trọng việc giải quyết, khắc phục vấn đề.- TB: + Giải thích vấn đề.+ Phân tích vấn đề: ++ Thực trạng, nguyên nhân, hậu quả+ Nêu giải pháp khắc phục vấn đề: ++ Giải pháp 1… ++ Giải pháp 2… | Luận điểm giải pháp là luận điểm trọng tâm của bài viết, cần được phân tích cụ thể, rõ ràng để cho thấy tính khả thi, thuyết phục của giải pháp |
| Bước 3: Viết bài | Viết bài văn hoàn chỉnh , đảm bảo đúng chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.(Trên lớp, có thể luyện tập viết đoạn văn) | - Kết hợp nêu luận điểm, lí lẽ, bằng chứng.- Tách đoạn hợp lí, sử dụng các phương tiện liên kết để liên kết luận điểm, lí lẽ, bằng chứng.- Có thể trích dẫn danh ngôn, nhận định để tăng sức thuyết phục cho bài viết. |
| Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm | Xem lại và chỉnh sửa: Đọc lại bài viết của mình và dùng bảng kiểm dưới đây để chỉnh sửa |  |
| Rút kinh nghiệm: Sau khi đọc lại bài, xem lại xem bài viết đã đạt được những yêu cầu nào? Chưa đạt được yêu cầu nào? |  |

 |

**HOẠT ĐỘNG** **LUYỆN TẬP: VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT**

|  |
| --- |
| **PHIẾU TÌM Ý:****Suy nghĩ của em về vấn đề một số học sinh ngại đọc sách và cách khắc phục** |
| Vấn đề ngại đọc sách của học sinh được thể hiện như thế nào? | ……………………………………….. |
| Có những nguyên nhân nào khiến cho học sinh ngại đọc sách? | …………………………………….... |
| Tác hại của việc ngại đọc sách là gì? | ……………………………………….. |
| Làm thế nào để giải quyết được vấn đề ngại đọc sách của học sinh? | ……………………………………….. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV: Thực hành viết theo các bước****Thao tác 1: TRƯỚC KHI VIẾT** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****\*GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước****- Bước 1: Chuẩn bị: xác định mục đích viết, người đọc.**+ *Tìm hiểu đề để biết các thông tin chính trước khi viết (kiểu bài, nội dung chính, phạm vi sử dụng bằng chứng).*+ *Bài viết của em nhằm mục đích gì? Em chuẩn bị bằng chứng bằng cách nào? Em có cần tới sự trợ giúp của những ai để tìm nguyên nhân của hiện tượng này?*\***GV hướng dẫn HS tìm ý:**Trên cơ sở phần chuẩn bị, HS có thể tìm ý theo phiếu hướng dẫn Tìm ý theo **Phiếu tìm ý****\*GV hướng dẫn HS lập dàn ý:** - HS sử dụng kết quả của phần Tìm ý để Lập dàn ý cho bài viết.HS cần chú ý những yêu cầu đối với kiểu bài để tập trung vào trọng tâm.- GV yêu cầu HS trao đổi về dàn ý theo nhóm nhỏ và mời một số HS trình bày dàn ý.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS lần lượt thực hiện từng yêu cầu của GV.- GV gọi 1 số HS trình bày dàn ý trước lớp..- GV quan sát, hỗ trợ, khuyến khích.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS trình bày bài viết.- HS khác nhận xét.**Bước 4: Đánh giá, kết luận**  | **2. Thực hành****2.1. Thực hành viết theo các bước*****a. Cho đề bài:***[***Suy nghĩ của em về vấn đề một số học sinh ngại đọc sách và cách khắc phục***](https://vietjack.com/soan-van-lop-9-cd/suy-nghi-cua-em-ve-van-de-mot-so-hoc-sinh-ngai-doc-sach.jsp)**b. Các bước thực hành viết** **b1. Chuẩn bị**- Đọc kĩ đề,gạch chân từ chìa khóa.- Xác định yêu cầu đề:+ **Kiểu bài:** Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết+ **Vấn đề nghị luận:** Hiện tượng một số học sinh ngại đọc sách và cách khắc phục+ **Phạm vi bằng chứng:** thực tế đời sống (trong lớp, trường, ngay chính bản thân em, trên mạng xã hội, ..)**+ Mục đích viết:** Thuyết phục người đọc đồng tình với những giải pháp khắc phục hiện tượng ngại đọc sách, từ đó có nhận thức và hành động đúng.- **Cách sưu tầm bằng chứng:** Đọc sách, báo, Internet và tìm trong thực tiến những bằng chứng về vấn đề ngại đọc sách của học sinh (có liên hệ với chính mình); ghi chép lại những thông tin đó.- **Suy nghĩ** về **nguyên nhân** của vấn đề này và các **biện pháp khắc phục** (có thể trao đổi với thầy cô, bạn bè, bố mẹ, anh chị… để tham khảo ý kiến của mọi người).**b2. Tìm ý và lập dàn ý:****\* Tìm ý:** (HS trả lời vào phiếu tìm ý)**\* Lập dàn ý:****\* \* Mở bài:** ***Giới thiệu vấn đề một số học sinh ngại đọc sách và nêu nhận xét chung.*** Nhà văn Maxim Go-rơ- ki từng viết: “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới”. Đúng như vậy, sách là kho tàng quý báu, sách mở cho chúng ta chân trời tri thức, chắp cánh tâm hồn. Đọc sách là điều vô cùng ý nghĩa trong cuộc sống mỗi người. Song một thực trạng đáng buồn hiện nay là một bộ phận học sinh ngại đọc sách. Đây là vấn đề xã hội đáng lo ngại, cần được sự quan tâm của gia đình, nhà trường và xã hội.**\* \* Thân bài:** **- Trình bày cụ thể các biểu hiện của vấn đề một số học sinh ngại đọc sách.** Hiện tượng một số bạn học sinh ngại đọc sách có thể dễ dàng bắt gặp vì diễn ra rất phổ biến. Đây là một thực trạng đáng quan tâm, trăn trở. Khi thời đại công nghệ số lên ngôi, văn hóa đọc sách bị xuống cấp, một số bạn học sinh ngại đọc sách khiến không ít người lo lắng về tương lai của chính các bạn và của cả dân tộc.+ Một số bạn rất hiếm khi đọc sách, có sách nhưng không đọc, hoặc đọc qua loa.+ Cụ thể, ngay trong giờ học, một số bạn kĩ năng đọc còn yếu, đọc chậm, không bắt chữ được. Điều đó khiến các bạn rất sợ khi đọc bài trước lớp, trở nên lười đọc sách.+ Trong mỗi gia đình, không ít bạn chả động đến sách, không có thói quen đọc. Thay vì đọc sách, thì các bạn dành thời gian tìm kiếm thông tin ti vi, lướt mạng, .... Thay vì ngâm ngợi, thả tâm hồn trong những trang sách, nhiều bạn dành thời gian chơi game, lướt tiktok, ...+ Văn hóa đọc trong giới trẻ, nhất là một số học sinh xuống cấp thể hiện trong các sinh hoạt cộng đồng. Họ ít đến thư viện sách, ít quan tâm đến những quyển sách giá trị, không nắm được các tác giả nổi tiếng, ngại tìm mua sách mà họ đọc tóm tắt, xem riview sách, đọc onlike...+ Họ thích giải trí trên các phương tiện nghe, nhìn hơn là cầm sách lên đọc. + Một số bạn trẻ sống hời hợt, tôn vinh những giá trị kém cỏi, khiến cho các văn hóa phẩm lệch lạc có xu hướng trỗi dậy.- Như vậy, hiện tượng một số học sinh ngại đọc sách đang là một hiện tượng tiêu cực, đáng lo ngại, cần được quan tâm khắc phục.**- Tác hại của việc ngại đọc sách *(Phân tích, lí giải những tác hại của việc ngại đọc sách đối với việc học, việc phát triển bản thân, ...)*****+ Đối với việc học:** Học sinh bỏ lỡ cơ hội học tập, mất cơ hội để trau dồi tri thức. Điều đó, khiến bạn trở nên tụt hậu, kém cỏi, thiếu hụt tri thức, ngôn ngữ hạn chế, thậm chí trở nên ngô nghê, đáng thương. Vì sách cất giữ kho tàng tri thức, kinh nghiệm của nhân loại từ hàng ngàn năm trước. Không đọc sách, bạn không thể mở được cánh cửa tri thức, tất nhiên sẽ bị bỏ lại phía sau.**+ Đối với việc phát triển bản thân:** Không đọc sách, không có tri thức, tư duy khó có thể phát triển toàn diện khiến bạn không thể phát triển được bản thân. Bạn không thể có cơ hội để khẳng định giá trị của mình. Bạn thường xuyên mắc lỗi bởi việc liên tục cập nhật các thông tin trên mạng xã hội sẽ khiến đa số giới trẻ thành thạo với ngôn ngữ mạng. Vốn là văn nói thậm chí bị bẻ cong đi so với từ ngữ chuẩn. Ngôn ngữ này sẽ rất đa dạng và xâm nhập vào văn viết với vô vàn lỗi ngữ pháp cũng như lỗi diễn đạt trong học tập và công việc.**+ Tâm hồn, lối sống:** Sách mở cánh cửa tâm hồn, kết nối tâm hồn người đọc với thiên nhiên, con người, ... Không đọc sách, tâm hồn bạn trở nên khô khan, héo úa, cuộc sống bị khép kín, ... Điều đó khiến cho cuộc sống nghèo nàn, vô nghĩa, mất đi giá trị tươi đẹp của cuộc đời.- **Nguyên nhân khiến một số bạn học sinh ngại đọc sách *(chủ quan, khách quan)*****+ Nguyên nhân chủ quan:**+ + Chưa nhận thức đúng về giá trị của sách, việc học và làm bài tập mất quá nhiều thời gian.+ + Bản thân thiếu sự tìm tòi khám phá giá trị từ sách, không hình thành nhu cầu đọc sách, nhu cầu kiếm tìm thông tin từ sách hoặc không dễ tiếp cận với sách+ + Do bản thân ham chơi, lười biếng, thiếu kiên nhẫn. Lối sống gấp, cẩu thả, đua đòi. Sức hấp dẫn của công nghệ số khiến họ dần hình thành qua thói quen sử dụng các thiết bị điện tử thay cho sách**+ Nguyên nhân khách quan:**+ + **Gia đình**: do cuộc sống bận rộn nhiều gia đình mải mê với chuyện cơm áo gạo tiền mà quên đi sự phát triển cho trẻ nhỏ.+ + **Nhà trường**: thư viện của nhà trường quá thừa nhưng lại rất thiếu sách. Phần lớn trong thư viện chỉ là sách giáo khoa được cấp về và học sinh sẽ không có nhu cầu học và đọc những sách này. Số còn lại thì một số đầu sách sẽ không phù hợp với lứa tuổi của các em học sinh, hoặc không liên quan. Bởi ở độ tuổi đó thì các em sẽ chưa hiểu được về những sách có nội dung nghiên cứu. Chính vì thế các thư viện nhà trường cần phải có các đầu sách dành cho tuổi mới lớn, khám phá.+ + **Xã hội**: công nghệ thông tin bùng nổ mạnh mẽ các kênh để giải trí, mạng internet được phủ rộng đã thu hút giới trẻ. Vì vậy một bộ phận học sinh, sinh viên quen dần với thói quen tìm kiếm những thông tin ở trên mạng. Mà quên đi cách tìm kiếm kiến thức ở các cuốn sách.**- Những biện pháp khắc phục vấn đề một số học sinh ngại đọc sách *(bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội cần làm gì, làm như thế nào?)*****+ Bản thân:** Mỗi người cần tự xây dựng cho mình thói quen đọc sách mỗi ngày. Mỗi chúng ta cần sống có ước mơ, có khát vọng sống có ích mà muốm thành công thì phải rèn thói quen đọc sách. Cần lựa chọn những cuốn sách phù hợp với sở thích, lứa tuổi, nhu cầu học tập để tìm kiếm kiến thức. Cần đọc sách có kế hoạch, không tràn lan; đọc kĩ để tiếp nhận tri thức từ sách, đọc sách cơ bản phổ thông để có kiến thức nền tảng, đọc thêm sách thường thức để nâng cao, mở rộng kiến thức xã hội.**+ Gia đình:** Cha mẹ cần làm gương cho con cái. Mỗi bậc cha mẹ cũng cần biết trân trọng, kích lệ động viên con đọc sách. Cần có thái độ trân trọng, yêu sách và nuôi dưỡng thói quen đọc sách mỗi ngày trong mỗi thành viên của gia đình.**+ Nhà trường:** Cần quan tâm, hỗ trợ, khuyến khích học sinh đọc sách bằng nhiều hình thức như: xây dựng thư viện xanh, góc đọc sách, tổ chức các cuộc thi giới thiệu về sách để tạo điều kiến cho học sinh có cơ hội tiếp cận sách quý, sách hay. Hướng dẫn cho học cách đọc sách hiệu quả. Từ đó, kết nối các em với các tác giả, cuốn sách hay, để học sinh say mê sách.**+ Cộng đồng xã hội:** **+ +** Cần quan tâm xây dựng các thư viện sách trong dân cư. Phát triển mô hình tủ sách đến với mọi miền quê, để học sinh có cơ hội tìm kiếm sách.+ +Vận động nhân dân tham gia góp sách hay cho thư viện, khuyến khích tạo điều kiện cho việc xuất bản những cuốn sách có giá trị để hạ giá thành sách**\*\* Kết bài:*****- Khẳng định quan điểm của bản thân về vấn đề.******- Nêu suy nghĩ mong muốn của bản thân lên quan đến vấn đề.*** Chúng ta cần khơi dậy tình yêu sách để khám phá chân trời tri thức phong phú của nhân loại. Quan tâm, hỗ trợ, xây dựng văn hóa đọc cho học sinh hôm nay là góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước văn minh, giàu đẹp trong tương lai! |
| **Thao tác 2: VIẾT** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**\*GV hướng dẫn HS theo dõi và trả lời câu hỏi:*? Để viết triển khai đầy đủ các ý trong dàn ý, em cần viết từng phần như thế nào?*\*GV nêu lưu ý chung cho HS khi viết phải đảm bảo.\*Trong thời gian ngắn trên lớp, GV có thể tổ chức cho HS viết phần mở bài, 01 luận điểm của Thân bài để đọc và rút kinh nghiệm luôn trên lớp. Sau đó, GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành bài viết.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS quan sát hướng dẫn trong SGK để trả lời câu hỏi.**-** GV hướng dẫn HS thực hiện các thao tác cần thực hiện khi viết.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS trình bày.- HS khác nhận xét.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, đánh giá, yêu cầu HS viết ngay trên lớp hoặc hoàn thành ở nhà.- Tuyên dương, khích lệ HS, chốt lưu ý. - GV chuyển dẫn sang mục tiếp theo. | **c). Viết****-** Dựa vào dàn ý đã xây dựng để luyện tập kĩ năng viết.- Lưu ý từng phần:+ Phần *Mở bài* và phần *Kết bài:* mỗi phần viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh.+ Phần *Thân bài:*  ++ Lựa chọn một ý (luận điểm) hoặc cả bài để viết. Chọn kiểu tổ chức đoạn văn (diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp) cho phù hợp với từng ý triển khai trong Thân bài. ++ Khi viết, luôn chú ý liên kết các câu trong đoạn và liên kết các đoạn trong bài. ++ Chú ý kết hợp nhuần nhuyễn giữa sử dụng lí lẽ và bằng chứng trong khi triển khai các ý của phần *Thân bài* để đảm bảo tính thuyết phục của một bài văn nghị luận. |
| **Thao tác 3: Kiểm tra và chỉnh sửa****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS nhắc lại yêu cầu của kiểu bài nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết.- GV gọi 2 – 3 HS đọc bài viết của mình. HS căn cứ vào **bảng kiểm** để đánh giá bài viết của bạn. (Bảng kiểm bên dưới)- GV nhận xét chung về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt ở bài viết của HS, rút ra những gì cần phát huy, chỉnh sửa hoặc bổ sung.- GV yêu cầu các em dựa vào **bảng kiểm** để chỉnh sửa theo những điều GV vừa phân tích, bổ sung ở trên (việc chỉnh sửa có thể tiến hành theo hình thức trao đổi nhóm).**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ****-** HS nhận xét các bài viết được đọc qua **bảng kiểm.**- HS tự đánh giá bài viết và chỉnh sửa bài viết của mình theo **bảng kiểm.**- HS đổi chéo bài cho nhau trong bàn để đối chiếu, rà soát**Bước 3: Báo cáo, thảo luận****Bước 4: Kết luận, nhận định** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung. | **d) Kiểm tra và chỉnh sửa**- Đọc lại bài văn đã viết.- Chỉnh sửa: Cần bám sát những tiêu chí sau:- Vấn đề cần giải quyết được nêu một cách rõ ràng, đầy đủ.- Hệ thống luận điểm chặt chẽ, xác đáng, bằng chứng đầy đủ.- Biện pháp đề giải quyết vấn đề hợp lí, khả thi, có sức thuyết phục.- Bài viết không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, ngữ pháp, liên kết và mạch lạc.(HS tham khảo bảng kiểm). |

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**- Dựa vào những góp ý của bạn theo nhóm đôi, hãy tự chỉnh sửa bài viết của bản thân.- Nhận bài viết của một bạn khác trong lớp, đọc, góp ý dựa trên bảng kiểm GV cung cấp.- Tự thực hiện các bước chuẩn bị, tìm ý, lập dàn ý rồi viết bài nghị luận về một vấn đề cần giải quyết khác.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS công bố bài viết trên trang web của lớp hoặc bảng tin học tập của lớp.- Gửi cho bạn những ý kiến góp ý cho bài viết của bạn.- HS lập danh sách những trích dẫn hay từ bài viết của mình hoặc của các bạn khác trong lớp để lưu vào hồ sơ viết.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận****Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

- Hoàn thiện lại bài viết theo bảng kiểm.

- Chuẩn bị bài nói và nghe: ***Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.***